

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----  
Bản án số:320/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 25/11/2019.  
V/v: "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trúc Thiện
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Thiều Thị Phi Loan

Bà Trương Thị Thìn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa:*** Bà Đặng Hoàng Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1325/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 403/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 .

***Nguyên đơn:*** Bà Ng Th H Ng, sinh năm 1992.

HKTT: Ấp 2, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cư trú: Lô E32, KP7, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.

***Bị đơn:*** Ông Ng Q H, sinh năm 1986.

HKTT: 65A, tổ 11, KP12, phường An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cư trú: 54A, tổ 9B, KP12, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Nga có đơn xin vắng mặt, ông Hưng vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\*Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2019, các lời khai tại hồ sơ bà Ng Th H Ng trình bày:**

Bà và ông Ng Q H kết hôn với nhau năm 2010, hôn nhân tự nguyện có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Bình Đa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng từ năm 2014 phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ

chồng thường xuyên lục đục, xích mích do tính tình, suy nghĩ của hai vợ chồng có nhiều điểm trái ngược nhau, con cái bị ảnh hưởng vì những xung đột của vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống gia đình, ông Hưng có tính gia trưởng, bảo thủ, thường xuyên nhậu nhẹt, chơi bời không quan tâm đến gia đình. Vì không muốn gia đình đổ vỡ đã nhiều lần vợ chồng và hai bên gia đình đã cùng ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không có kết quả. Từ năm 2014 vợ chồng đã sống ly thân. Hiện hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Ng Q H để trả tự do cho nhau.

-Về con chung: Có 02(hai) con chung là:

1/Nguyễn Thị Hoàng Như, sinh ngày: 16/11/2009.

2/Nguyễn Quốc Đạt, sinh ngày: 16/8/2012.

Sau khi ly hôn bà Nga xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\*Bị đơn ông Ng Q H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ng Th H Ng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

### [1]Về thủ tục tố tụng:

Bà Ng Th H Ng và ông Ng Q H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét ông Ng Q H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai tổng đạt, niêm yết Quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét bà Ng Th H Ng là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

### VỀ NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hội đồng xét xử xét thấy:

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Bà Ng Th H Ng và ông Ng Q H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Bà Ng Th H Ng và ông Ng Q H sau khi kết hôn, chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống.

Tòa án đã xác minh ngày 28/8/2019 (biên bản xác minh bút lục số 28a), địa phương cung cấp ông Ng Q H đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: 65A, tổ 11, KP12, phường An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, hiện nay đang cư trú tại địa chỉ: 54A, tổ 9B, KP12, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tòa án đã không tổng đạt trực tiếp được cho ông Ng Q H nên đã tiến hành niêm yết đầy đủ theo quy định các giấy triệu tập làm việc, thông báo hòa giải để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Hưng vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện ông Hưng đã bỏ mặc và không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ.

Tòa án đã xác minh ngày 03/10/2019 (biên bản xác minh bút lục số 28) địa phương cung cấp bà Nga và ông Hưng sau khi xảy ra mâu thuẫn thì không còn chung sống với nhau nữa, bà Nga hiện đã chuyển đi nơi khác sinh sống, hai con chung của ông bà hiện nay đang sống cùng với bà Nga.

Từ những căn cứ trên cho thấy hai vợ chồng ông bà đã sống ly thân với nhau, quan hệ hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Ng Th H Ng.

**[2] Về con chung:**

Sau khi ly hôn, bà Ng Th H Ng xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung, không yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại cả hai cháu đang sống với bà Nga, cả hai cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ, ông Hưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, vì vậy có căn cứ giao cả hai cháu: Nguyễn Thị Hoàng Như, sinh ngày: 16/11/2009 và Nguyễn Quốc Đạt, sinh ngày: 16/8/2012 cho bà Ng Th H Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì bà Nga xin nuôi con và không yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng nuôi con, vì vậy, tạm thời ông Hưng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Hưng được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**[3] Về tài sản chung và nợ chung:** Do không thu thập được lời khai của ông Ng Q H nên không có cơ sở để xác định tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, và vì bà Ng Th H Ng không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét tại phiên tòa hôm nay. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện dân sự khác.

**[4] Về án phí HNGĐ-ST:** Bà Ng Th H Ng phải chịu tiền án phí xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng Th H Ng.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa bà Ng Th H Ng và ông Ng Q H.

### **- Về con chung:**

Giao hai con chung là các cháu: Nguyễn Thị Hoàng Như, sinh ngày: 16/11/2009 và Nguyễn Quốc Đạt, sinh ngày: 16/8/2012 cho bà Ng Th H Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Hưng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Hưng được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không đặt ra xem xét.

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Ng Th H Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ng Th H Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008409 ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

### **Nơi nhận:**

-TAND tỉnh Đồng Nai;

-VKSND TP Biên Hòa;

-VKSND tỉnh Đồng Nai;

-Các đương sự;

-Thi hành án;

-Lưu hồ sơ, Vp.

-Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Trúc Thiện**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các hội thẩm nhân dân**                      **Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- VKSND Tp Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phú**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**